

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày: 02 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nhữ Văn Vinh và bà Lã Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐỨC Q - Sinh năm 1985.

Nơi sinh: Phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Nguyễn Văn D - đã chết và bà Trần Thị R - sinh năm 1952; Gia đình có 7 anh chị em, bị cáo là thứ sáu.

Họ và tên vợ: Trần Thị N - sinh năm 1987; Bị cáo có 2 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Tạm giữ: Từ ngày 14/12/2023 đến ngày 18/12/2023.

Tạm giam: Từ ngày 18/12/2023 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1969 (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức Q là người sử dụng ma túy dạng đá. Thông qua các mối quan hệ xã hội, Q biết được ở khu vực cầu S mới thuộc xã V, huyện B có người bán ma túy nên đến mua về sử dụng. Khoảng 15 giờ ngày 14/12/2023, Q điều khiển xe mô tô BKS 34M5 - 2257 (mượn của anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1975, ở thôn B, xã L, huyện B) đi từ nhà đến cầu S mới thuộc xã V để tìm mua ma túy. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Q đi đến nơi, dừng xe đi bộ xuống chân cầu gặp và mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) 1 túi ma túy với số tiền 500.000đ. Q cầm túi ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Hồi 16 giờ 15 phút cùng ngày, khi Q đi đến đường trong thôn V, xã V, huyện B thì bị Công an xã V phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của Q 1 túi nilon màu trắng kích thước (1,5 x 2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, Q khai nhận đó là ma túy đá mua về để sử dụng; quản lý xe mô tô BKS 34M5 - 2257 của Q. Hồi 20 giờ 20 phút cùng ngày, Công an xã V đã bàn giao Q cùng toàn bộ hồ sơ, tài liệu, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 568/KL-KTHS ngày 17/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong túi nilon thu giữ của Nguyễn Đức Q có khối lượng 0,211g, là ma túy loại Methamphetamine. H1 lại đối tượng giám định 0,175g ma túy loại Methamphetamine, 1 vỏ túi nilon và 1 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật.

Methamphetamine STT 247, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án: 0,175g ma túy loại Methamphetamine, 1 vỏ túi nilon và 1 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật là mẫu vật hoàn lại sau giám định, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện B để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Đối với xe mô tô BKS 34M5 - 2257, ngày 28/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 17 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đức Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức Q thừa nhận hành vi bị cáo thực hiện như Cáo trạng đã nêu, nhất trí với Kết luận giám định và công nhận việc Viện

kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q từ 14 tháng đến 17 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/12/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,175g ma túy loại Methamphetamine, 1 vỏ túi nilon và 1 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức Q phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Đức Q:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm

chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 14/12/2023, tại đường trong thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đức Q có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,211g ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Công an xã V phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của chất ma túy đối với xã hội và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật và gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Quá trình điều tra xác định lượng ma túy bị cáo cất giấu trái phép trên người là 0,211g ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng do vậy hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội là “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi đã thực hiện nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Q phạm tội nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng vẫn cất giấu trái phép nhằm mục đích sử dụng thể hiện ý thức coi thường pháp luật do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,175g ma túy loại Methamphetamine là vật cầm lưu hành; 1 vỏ túi nilon và 1 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật là mẫu

vật hoàn lại sau giám định là vật không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy đối với những vật chứng nêu trên.

Đối với xe mô tô BKS 34M5 - 2257, ngày 28/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu; ông Nguyễn Văn H cho Q mượn xe mô tô nhưng không biết Q sử dụng để đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q **14 (mười bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/12/2023.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 0,175g ma túy loại Methamphetamine, 1 vỏ túi nilon và 1 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong số ghi số 568/KL-KTHS của Phòng K - Công an tỉnh H.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang ngày 19/01/2024).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức Q phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV- CA huyện Bình Giang;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Hải